

## GIÁO DỤC GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CHO HỌC SINH TRONG DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

Nguyễn Thị Hương<sup>1,+</sup>,  
Nguyễn Thị Tú Oanh<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Vinh; <sup>2</sup>Học viên cao học khoá 30, Trường Đại học Vinh  
+ Tác giả liên hệ • Email: huongntgiaoduc@vinhuni.edu.vn

### Article history

Received: 12/12/2023

Accepted: 02/01/2024

Published: 20/7/2024

### Keywords

Tradition, traditional cultural values, education of traditional cultural values, History and Geography, primary school students

### ABSTRACT

Traditional cultural values represent the finest parts of a nation's history, forming a unique national identity that is preserved and passed down through generations. A nation's good traditional cultural values can be considered an important internal asset that helps advance the country's development. In an increasingly globalized and integrated world, educating students about traditional cultural values is a very important and pressing issue. The subjects of History and Geography in primary school have many advantages in educating students about traditional values. This stems from the objectives, characteristics of the subjects, as well as the psychological characteristics of primary school students. The paper discusses the significance, substance, and methods of teaching primary school students about traditional cultural values through history and geography lessons, in alignment with the 2018 General Education Curriculum.

## 1. Mở đầu

Xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay tạo nhiều cơ hội và thách thức đối với các quốc gia. Một mặt là tạo điều kiện cho các quốc gia trong đó có Việt Nam có thể “đi tắt, đón đầu”, tận dụng những thành tựu về KH-CN, văn hóa, giáo dục... để phát triển. Bên cạnh đó, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế cũng đặt ra nhiều thách thức đối với Việt Nam, nhất là trong việc bảo tồn, giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống (VHTT) tốt đẹp của dân tộc, tránh “hòa tan” trong quá trình hội nhập. Thực tiễn cho thấy hiện nay một bộ phận HS, sinh viên có những biểu hiện “lệch chuẩn”, cổ xuý, sùng bái văn hóa ngoại lai, thờ ơ, sao nhãng, thậm chí đi ngược lại những giá trị VHTT tốt đẹp của dân tộc. Nghị quyết số 33-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã nhấn mạnh: “*Huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị VHTT, kích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm giàu văn hóa dân tộc*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014).

Lịch sử và Địa lí (LS&DL) là một trong những môn học bắt buộc Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018. Môn LS&DL ở cấp tiểu học “*giúp HS khám phá thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh để bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước; ý thức bảo vệ thiên nhiên, giữ gìn và phát triển các giá trị văn hóa Việt Nam; tôn trọng sự khác biệt về văn hóa giữa các quốc gia và dân tộc, từ đó góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*” (Bộ GD-ĐT, 2018a). Với mục tiêu và đặc điểm chương trình, môn LS&DL ở cấp tiểu học có nhiều lợi thế trong giáo dục giá trị VHTT cho HS. Vấn đề đặt ra là việc khai thác nội dung, sử dụng các phương pháp, hình thức dạy học môn LS&DL như thế nào để nâng cao hiệu quả giáo dục giá trị VHTT cho HS tiểu học?

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Một số khái niệm cơ bản

- *VHTT*: là một khái niệm rộng, “*bao gồm toàn bộ đời sống văn hóa của người dân được sáng tạo, thực hành từ trong truyền thống đến hiện nay; được xác định là nguồn lực nội sinh có ý nghĩa quan trọng trong phát triển KT-XH của đất nước*” (Nguyễn Thị Phương Nam, 2023). VHTT là sự kết tinh những gì tốt đẹp nhất trong tiến trình lịch sử, tạo nên bản sắc riêng của dân tộc, được truyền lại cho thế hệ sau và theo thời gian sẽ được bổ sung các giá trị mới. Trong xã hội đương đại, VHTT có vai trò quan trọng trong việc xác định mối dây liên hệ lịch sử giúp đoàn kết cộng đồng, xác định giá trị của mỗi cộng đồng, và góp phần định hướng các giá trị của tương lai.

- *Giá trị VHTT*: Tác giả Trần Văn Giàu (2011) cho rằng giá trị VHTT là: “*những nguyên lý đạo đức lớn mà con người trong nước thuộc các thời đại, các giai đoạn lịch sử dựa vào để phân biệt phải trái, nhận định nên chăng, nhằm xây dựng độc lập, tự do và tiến bộ của dân tộc*” (tr 142). Có thể nói giá trị VHTT là những giá trị văn hóa tốt đẹp

mang ý nghĩa tích cực và tiêu biểu cho bản sắc văn hóa của dân tộc Trong đó có những giá trị văn hóa phản ánh khát vọng hòa bình, độc lập, tự do, bình đẳng, tiến bộ, nhân văn được kết tinh trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trở thành những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, như: yêu nước, thương nòi; bất khuất, kiên trung chống giặc ngoại xâm; tôn sư trọng đạo; hiếu thảo đối với ông bà, cha mẹ; cần cù, chịu thương, chịu khó; hiếu học; đoàn kết...

Từ các khái niệm trên, có thể hiểu “giáo dục giá trị VHHT” cho HS nói chung, HS tiểu học nói riêng là quá trình được tổ chức một cách có mục đích, có kế hoạch, được tiến hành thông qua các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường nhằm định hình cho HS giá trị VHHT tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, góp phần phát triển nhân cách con người theo mục tiêu giáo dục. Giáo dục giá trị VHHT cho HS trong bối cảnh hội nhập có vai trò hết sức quan trọng trong chiến lược phát triển con người Việt Nam. Giáo dục giá trị VHHT trong nhà trường sẽ góp phần bồi đắp tình yêu đất nước, lòng tự hào dân tộc cho HS, làm cho đời sống tinh thần của các em phong phú, lành mạnh, trên cơ sở đó hình thành nhân cách tốt đẹp cho mỗi HS. Đặc biệt, trong bối cảnh VHHT nói chung có nguy cơ bị văn hóa hiện đại lấn át, nhiều giá trị VHHT tốt đẹp bị mai một thì việc giáo dục giá trị VHHT cho HS càng trở nên cấp thiết.

## 2.2. Giáo dục giá trị văn hóa truyền thống cho học sinh trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở trường tiểu học

### 2.2.1. Lợi thế của môn Lịch sử và Địa lí trong giáo dục giá trị văn hóa truyền thống cho học sinh tiểu học

Trong CTGDPT 2018, LS&ĐL ở cấp tiểu học là môn học bắt buộc, được dạy học ở lớp 4 và lớp 5. “Môn LS&ĐL ở cấp tiểu học hình thành, phát triển ở HS năng lực LS&ĐL với các thành phần: nhận thức khoa học LS&ĐL; tìm hiểu LS&ĐL; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học; đồng thời góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Môn LS&ĐL ở cấp tiểu học giúp HS khám phá thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh để bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước; ý thức bảo vệ thiên nhiên, giữ gìn và phát triển các giá trị văn hóa Việt Nam; tôn trọng sự khác biệt về văn hóa giữa các quốc gia và dân tộc, từ đó góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm”. “Chương trình môn LS&ĐL tích hợp nội dung giáo dục lịch sử, địa lí và một số nội dung văn hóa, xã hội trong các kết nối về không gian và thời gian; tích hợp nội dung bảo vệ môi trường, giáo dục giá trị nhân văn; gắn lý thuyết với thực hành, gắn nội dung giáo dục với thực tiễn nhằm hình thành, phát triển ở HS năng lực đặc thù của môn học và các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung được quy định trong Chương trình tổng thể” (Bộ GD-ĐT, 2018a, tr 3-4).

Với mục tiêu và đặc điểm trên, môn LS&ĐL có nhiều lợi thế trong việc giáo dục giá trị VHHT cho HS. Đa số các bài học môn LS&ĐL có thể giáo dục các giá trị VHHT cho HS ở các mức độ khác nhau.

### 2.2.2. Những giá trị văn hóa truyền thống cần giáo dục cho học sinh trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở trường tiểu học

Về các giá trị VHHT của dân tộc Việt Nam được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Tác giả Trần Văn Giàu (2011) cho rằng: “giá trị VHHT bao gồm lòng yêu nước, đức tính cần cù, anh hùng, sáng tạo, lạc quan, thương người, vì nghĩa. Trong đó, lòng yêu nước đã làm nên cốt cách, con người Việt Nam” (tr 143). Theo tác giả Hoàng Chí Bảo (2009), “yêu nước và tình cảm yêu nước, thương người phát triển thành chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa nhân đạo, đó không chỉ là một nét đẹp đạo đức, một nét văn hóa mà còn kết tinh thành giá trị bền vững của VHHT Việt Nam” (tr 175). Các tác giả Phạm Minh Hạc và Nguyễn Khoa Điềm (2003) cho rằng: “Đặc điểm bền vững của nếp sống, đạo đức và giá trị truyền thống thể hiện ở các đức tính của con người Việt Nam như: Yêu nước nồng nàn, ý thức tự cường dân tộc, tinh thần cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lí, tính thực tiễn, cần cù và sáng tạo trong lao động...” (tr 162). Trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, CTGDPT 2018 được xây dựng “phù hợp với đặc điểm con người, văn hóa Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc và những giá trị chung của nhân loại...” (Bộ GD-ĐT, 2018b). Ngoài các năng lực chung và năng lực đặc thù, những phẩm chất cần hình thành và phát triển cho HS thông qua CTGDPT 2018 gồm: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Thực chất, những phẩm chất này là những giá trị VHHT tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và của nhân loại cần giáo dục cho HS qua các môn học, hoạt động giáo dục ở các cấp học, trong đó có môn LS&ĐL ở cấp tiểu học.

Những giá trị VHHT cần giáo dục cho HS trong nội dung CTGDPT môn LS&ĐL năm 2018 ở tiểu học cụ thể như sau:

Chương trình môn LS&ĐL lớp 4 (Bộ GD-ĐT, 2018a) bao gồm những mạch nội dung về lịch sử, địa lí địa phương; thiên nhiên, dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa, các di tích lịch sử, văn hóa, các danh nhân, các thành phố tiêu biểu của các vùng miền khác nhau trên đất nước Việt Nam như: Trung du và miền núi Bắc Bộ; Đồng bằng Bắc Bộ; Duyên hải miền Trung; Tây Nguyên; Nam Bộ. Qua các mạch nội dung này giáo dục cho HS các giá trị VHHT như truyền thống yêu nước, yêu quê hương, yêu con người, lòng tự hào với truyền thống của dân tộc qua tìm

hiểu về các đặc điểm tự nhiên, con người, các di tích lịch sử, văn hóa, các danh nhân, các anh hùng dân tộc ở các vùng miền. Đồng thời giáo dục HS đức tính cần cù, chăm chỉ, hiếu học, ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường xung quanh và trong việc phòng tránh thiên tai, ý thức bảo vệ, giữ gìn cảnh quan thiên nhiên, các di tích lịch sử và văn hóa ở các vùng miền đất nước.

*Chương trình môn LS&DL lớp 5* (Bộ GD-ĐT, 2018a) bao gồm các mạch nội dung về Đất nước và con người Việt Nam (Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca, thiên nhiên, Biển, đảo Việt Nam; Dân cư và dân tộc ở Việt Nam); Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam (Văn Lang, Âu Lạc, Phù Nam, Champa); Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam (Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc; triều Lý và việc định đô ở Thăng Long; triều Trần và kháng chiến chống Mông - Nguyên; Khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê; triều Nguyễn, Cách mạng Tháng Tám năm 1945; Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954; Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975; Đất nước Đổi mới). Những nội dung này có vai trò hết sức to lớn trong việc giáo dục cho HS lòng yêu nước, thương nòi, lòng tự hào với truyền thống anh hùng bất khuất của dân tộc, công ơn của các anh hùng dân tộc, các danh nhân trong việc xây dựng đất nước và chống giặc ngoại xâm, hiểu rõ công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông trong lịch sử và hiện nay. Đồng thời, giáo dục cho HS tình yêu thương con người, thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hóa của các dân tộc Việt Nam, ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ các di sản văn hóa của dân tộc, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng chống thiên tai, phát huy truyền thống cần cù chăm chỉ của con người Việt Nam trong lao động xây dựng đất nước.

Về cơ bản, các nội dung trong CTGDPT môn LS&DL ở cấp tiểu học đều chứa đựng các giá trị VHMT cần giáo dục cho HS, tuy nhiên mỗi bài học lại có những ưu thế riêng trong việc giáo dục giá trị VHMT. Vì vậy, trong quá trình dạy học môn học này, trên cơ sở yêu cầu cần đạt của từng mạch nội dung mà GV khai thác các nội dung, vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học một cách phù hợp để giáo dục giá trị VHMT cho HS.

### 2.2.3. Các phương pháp và hình thức giáo dục giá trị văn hóa truyền thống cho học sinh trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở tiểu học

Để giáo dục giá trị VHMT cho HS trong dạy học môn LS&DL ở tiểu học, GV có thể sử dụng các phương pháp và hình thức khác nhau. Sau đây là một số phương pháp và hình thức giáo dục cơ bản:

- Sử dụng phương pháp kể chuyện: *“kể chuyện là cách dùng lời nói trình bày một cách sinh động, có hình ảnh và truyền cảm đến người nghe về một nhân vật, một sự kiện lịch sử, một phát minh khoa học, một vùng đất xa lạ... để hình thành một biểu tượng, một khái niệm với niềm tin sâu sắc”* (Nguyễn Thị Thân và cộng sự, 2013, tr 44). Kể chuyện là phương pháp dạy học đặc trưng của môn LS&DL, nhất là với kiến thức về lịch sử. Phương pháp này rất phù hợp với đặc điểm tâm lí của HS tiểu học, giúp HS lĩnh hội kiến thức lịch sử văn hóa một cách sinh động, hấp dẫn, lôi cuốn. Kể chuyện tạo nên bức tranh sinh động về quá khứ, về các nhân vật, các sự kiện lịch sử, qua đó giáo dục cho HS lòng yêu nước, tự hào với truyền thống anh hùng, bất khuất của dân tộc trong công cuộc xây dựng đất nước và chống giặc ngoại xâm. Để sử dụng phương pháp kể chuyện có hiệu quả, có tác dụng giáo dục các giá trị VHMT cho HS, GV cần lưu ý một số yêu cầu như: lựa chọn những câu chuyện phù hợp với yêu cầu cần đạt và nội dung bài dạy và đặc điểm nhận thức của HS tiểu học; lời kể của GV (hoặc HS) phải sinh động, hấp dẫn, kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, kết hợp kể chuyện với các phương pháp dạy học khác như thảo luận nhóm, kết hợp sử dụng các phương tiện trực quan như bản đồ, lược đồ, tranh ảnh, hiện vật lịch sử... Có như vậy mới tác động mạnh mẽ đến tư tưởng, tình cảm của HS, hình thành ở các em biểu tượng sinh động về các sự kiện, nhân vật lịch sử, khơi dậy ở các em lòng yêu nước, tự hào dân tộc.

Chẳng hạn, khi dạy nội dung *“Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975”* (Vũ Minh Giang và cộng sự, 2024, tr 69), GV có thể sử dụng phương pháp kể chuyện để giáo dục giá trị VHMT cho HS qua câu chuyện *“Thời khắc cuối cùng của chính quyền Sài Gòn”* theo các bước như: chia HS thành các nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm đọc câu chuyện ở trang 71, trao đổi, thảo luận trong nhóm về nội dung, cách thể hiện... sau đó GV mời đại diện các nhóm kể lại câu chuyện, kết hợp sử dụng hình 4 sách giáo khoa và hình ảnh mà các em sưu tầm được, đồng thời giao nhiệm vụ cho các nhóm HS sưu tầm thêm một số câu chuyện về chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975.

- Sử dụng phương pháp trực quan: *“trực quan là phương pháp dạy học mà GV sử dụng những phương tiện trực quan, phương tiện kĩ thuật để tổ chức bài học. Trong dạy học môn LS&DL ở tiểu học có nhiều loại đồ dùng trực quan khác nhau: bản đồ, tranh ảnh, mô hình và các loại phương tiện kĩ thuật hiện đại (tài liệu minh họa, phim điện ảnh video, ti vi), tác động tới tất cả các giác quan của HS”* (Dự án RGEP - Ngân hàng thế giới, 2020, tr 30). Phương pháp trực quan góp phần quan trọng tạo biểu tượng LS&DL cho HS một cách đầy đủ, chính xác sinh động, giúp HS nhớ kĩ, hiểu sâu kiến thức. Các phương tiện trực quan có tác dụng to lớn trong giáo dục tư tưởng, tình cảm cho HS,

giúp HS thêm yêu quê hương, đất nước, tự hào với truyền thống dân tộc, ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn, phát huy các giá trị lịch sử văn hóa mà cha ông đã tạo dựng.

Ví dụ: Khi dạy Bài 12 "*Thăng Long - Hà Nội*" (Vũ Minh Giang và cộng sự, 2023, tr 54), GV sử dụng các phương tiện trực quan như lược đồ TP. Hà Nội để giúp HS xác định được vị trí của Thăng Long - Hà Nội, hướng dẫn HS khai thác, sử dụng tranh ảnh tư liệu lịch sử văn hóa để giúp các em thấy được lịch sử của Thăng Long - Hà Nội. Đồng thời sử dụng các hình ảnh, video... để giúp HS hiểu được thủ đô Hà Nội hiện nay là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục của đất nước, được UNESCO trao danh hiệu "Thành phố vì hòa bình". Qua bài học giáo dục cho HS: Hà Nội là nơi có nhiều di tích lịch sử - văn hóa nhiều nhất cả nước và là nơi lưu giữ nhiều giá trị VHHT của dân tộc. Để giáo dục ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long - Hà Nội cho HS, GV có thể tổ chức cho các nhóm HS thiết kế áp phích tuyên truyền về việc bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, các giá trị VHHT của Hà Nội.

- Sử dụng phương pháp đóng vai: "*đóng vai là phương pháp GV tổ chức cho HS thực hành, làm thử một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định*" (Nguyễn Thị Hương và cộng sự, 2022, tr 173). Đóng vai là phương pháp được sử dụng phổ biến trong dạy học môn LS&DL ở tiểu học. Qua đóng vai, HS thể hiện được sự hiểu biết, tình cảm, thái độ của mình về các sự kiện, các nhân vật lịch sử, hiện tượng địa lí, vì vậy đây là phương pháp có nhiều lợi thế trong việc giáo dục giá trị VHHT cho HS.

Ví dụ: Khi dạy Bài "*Văn Miếu - Quốc Tử Giám*" (Vũ Minh Giang và cộng sự, 2023, tr 59). Ở hoạt động vận dụng, GV có thể tổ chức cho HS đóng vai hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về Văn Miếu - Quốc Tử Giám. Cách thức tiến hành như sau: GV chia lớp thành các nhóm, các nhóm phân công người đóng vai hướng dẫn viên, khách tham quan, khách tham quan đặt câu hỏi cho hướng dẫn viên du lịch về Văn Miếu - Quốc Tử Giám. Kết thúc thời gian thảo luận nhóm đại diện các nhóm lên thể hiện vai diễn của mình. Nhóm nào đóng vai tốt, giới thiệu chính xác, diễn cảm về Văn Miếu - Quốc Tử Giám thì nhóm đó thắng cuộc. Qua đó giúp HS chia sẻ cảm nghĩ về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam và đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn, phát huy giá trị di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám.

- Sử dụng phương pháp dự án: phương pháp dự án "*là cách thức GV tổ chức cho HS tự lực giải quyết một nhiệm vụ học tập mang tính phức hợp không chỉ về mặt lí thuyết mà đặc biệt về mặt thực hành, thông qua đó tạo ra các sản phẩm thực hành có thể giới thiệu, công bố được*" (Nguyễn Thị Hương và cộng sự, 2022, tr 169). Đây là phương pháp dạy học tích cực, được sử dụng phổ biến trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học, nhất là trong dạy học môn LS&DL. Phương pháp này có tác dụng gắn lí thuyết với thực hành, giúp HS hiểu rõ hơn về lịch sử, địa lí, qua đó giáo dục ở HS tình yêu quê hương, đất nước, lòng nhân ái, tinh chăm chỉ, trách nhiệm.

Ví dụ: Khi dạy bài "*Thiên nhiên và con người địa phương*" (Vũ Minh Giang và cộng sự, 2023, tr 12), GV cùng HS lập kế hoạch thực hiện dự án tìm hiểu về hoạt động nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ sau đó GV phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm HS, hướng dẫn HS thực hiện dự án qua việc thu thập tài liệu, xử lí thông tin và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Sau đó, các nhóm báo cáo sản phẩm dự án trước lớp, GV giúp HS hoàn thiện sản phẩm. Qua đó, giáo dục cho HS tình yêu quê hương, ý thức trách nhiệm với quê hương và sẵn sàng hành động bảo vệ môi trường ở địa phương.

Ngoài các phương pháp trên, GV có thể sử dụng các phương pháp khác để giáo dục giá trị VHHT cho HS tiểu học trong dạy học môn LS&DL như: sưu tầm tư liệu lịch sử, sử dụng đường thời gian, thảo luận nhóm, trò chơi...

Có thể giáo dục giá trị VHHT cho HS tiểu học trong dạy học môn LS&DL qua *các hình thức tổ chức dạy học* như tham quan, trải nghiệm các di tích, lịch sử văn hóa, các danh lam thắng cảnh ở địa phương, học ngoài hiện trường, mời các nhân chứng lịch sử về nói chuyện, tổ chức các hội thi tìm hiểu về lịch sử, địa lí... qua đó giáo dục các giá trị VHHT cho HS.

Chẳng hạn, khi dạy Bài "*Lịch sử và VHHT địa phương*" (Vũ Minh Giang và cộng sự, 2023, tr 16) GV có thể hướng dẫn HS lập kế hoạch cho buổi tham quan tìm hiểu về một di tích lịch sử - văn hóa của địa phương theo gợi ý: Tên di tích, mục đích tham quan, thời gian dự kiến, chuẩn bị cách thức thực hiện. Trên cơ sở kế hoạch đã được xây dựng, GV tổ chức cho HS tham quan di tích lịch sử - văn hóa đã lựa chọn, kết thúc tham quan, GV có thể cho HS viết hoặc nêu cảm nghĩ của mình về di tích lịch sử - văn hóa, trách nhiệm giữ gìn di tích đó. Qua tham quan giúp HS hiểu rõ về giá trị VHHT của địa phương, tự hào và có ý thức giữ gìn, bảo tồn các giá trị lịch sử, VHHT của địa phương.

Như vậy, các phương pháp, hình thức giáo dục giá trị VHHT cho HS trong dạy học môn LS&DL ở tiểu học rất phong phú và đa dạng. Mỗi phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đều có những ưu thế riêng trong việc giáo dục giá trị VHHT cho HS. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả giáo dục giá trị VHHT cho HS nói riêng, hiệu quả dạy học môn

LS&DL nói chung, GV cần vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học khác nhau tùy thuộc vào yêu cầu cần đạt, nội dung của từng bài học và đặc điểm nhận thức của HS cũng như điều kiện cụ thể của từng nhà trường, từng địa phương.

### 2.3. Ví dụ minh họa về giáo dục giá trị văn hóa truyền thống cho học sinh qua Bài 18 “Cố đô Huế” (Lịch sử và Địa lí 5, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)

Cách thức tiến hành bài học này như sau:

- GV xác định yêu cầu cần đạt của bài học: Theo CTGDPT môn LS&DL, yêu cầu cần đạt của mạch nội dung này là: Xác định được vị trí địa lí của Cố đô Huế trên bản đồ hoặc lược đồ; Mô tả được vẻ đẹp của Cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu như Kinh thành Huế, Chùa Thiên Mụ, các lăng của vua Nguyễn...; Kể lại được một số câu chuyện lịch sử liên quan đến Cố đô Huế; Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và gìn giữ giá trị của Cố đô Huế (Bộ GD-ĐT, 2018a). Trên cơ sở yêu cầu cần đạt được thể hiện trong chương trình và sách giáo khoa, GV xác định yêu cầu cần đạt của bài học, xác định các phẩm chất và năng lực chung, các năng lực đặc thù cần hình thành và phát triển cho HS qua bài học. Từ đó có thể xác định các giá trị VHTT cần giáo dục cho HS qua bài học là: giáo dục cho HS lòng yêu nước, tự hào về Cố đô Huế, đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và gìn giữ giá trị của Cố đô Huế.

- Trong kế hoạch dạy học, GV dự kiến các hoạt động dạy học, các phương pháp dạy học phù hợp với từng hoạt động, các đồ dùng dạy học cần thiết như bản đồ hành chính Việt Nam, bản đồ tỉnh Thừa Thiên Huế, hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu như Kinh thành Huế, Chùa Thiên Mụ, các lăng của vua Nguyễn, một số bài hát, băng hình, các câu chuyện lịch sử về Cố đô Huế... Đồng thời, hướng dẫn HS sưu tầm, chuẩn bị một số hình ảnh, câu chuyện lịch sử có liên quan.

- Ở hoạt động khởi động: để gây hứng thú nhận thức và khơi gợi tình yêu và lòng tự hào về Cố đô Huế, GV có thể sử dụng các phương pháp dạy học khác nhau như: cho HS nghe bài hát về thành phố Huế hoặc tổ chức cho HS chơi trò chơi, câu đố, thi trả lời nhanh, trình bày những hiểu biết của mình về Cố đô Huế...

- Ở hoạt động khám phá: GV có thể sử dụng các phương pháp như trực quan, đàm thoại, thảo luận nhóm, kể chuyện, sử dụng bản đồ, lược đồ... để giúp HS biết được vị trí địa lí, cảm nhận về đẹp và kể được một số câu chuyện lịch sử về Cố đô Huế, qua đó đề xuất một số biện pháp để bảo tồn và gìn giữ giá trị của Cố đô Huế. Cụ thể:

+ GV sử dụng bản đồ hành chính Việt Nam, hướng dẫn HS xác định vị trí của TP. Huế trên bản đồ. Đồng thời chia HS thành các nhóm, tổ chức cho các nhóm HS quan sát kết hợp thảo luận nhóm với đối tượng quan sát là hình 2 lược đồ hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế, quan sát hình 3,4,5 sách giáo khoa (hoặc các hình ảnh về Cố đô Huế mà các em sưu tầm được) với yêu cầu: em hãy mô tả về đẹp của Cố đô Huế. Kết thúc thời gian làm việc nhóm, đại diện các nhóm mô tả trước lớp về vẻ đẹp của Cố đô Huế, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV có thể sử dụng thêm một số hình ảnh hoặc băng hình (như Hoàng thành, Tử Cấm thành, Lăng Tự Đức, Lăng Minh Mạng...) nhằm khắc sâu thêm cho HS về đẹp của Cố đô Huế.

+ GV giúp HS tìm hiểu về thời gian xây dựng Kinh thành Huế qua câu hỏi: em hãy cho biết Kinh thành Huế được xây dựng vào triều đại nào? Tiếp đến, GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm kết hợp kể chuyện qua tìm hiểu câu chuyện lịch sử “Cuộc phản công quân Pháp ở Kinh thành Huế” (tr 79) với câu hỏi gợi ý: cuộc phản công quân Pháp ở Kinh thành Huế xảy ra vào thời gian và hoàn cảnh nào? Ai là người khởi xướng cuộc phản công này? Cuộc phản công diễn ra như thế nào? Kết quả ra sao? Cuộc phản công quân Pháp ở Kinh thành Huế khẳng định điều gì? Kết thúc thời gian thảo luận nhóm, đại diện các nhóm lên kể lại câu chuyện, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV khái quát lại câu chuyện đồng thời khắc sâu truyền thống yêu nước qua câu chuyện: *Cuộc phản công quân Pháp ở Kinh thành Huế khẳng định tinh thần chiến đấu, khát vọng giành lại độc lập, tự do của nhân dân ta.*

+ GV hướng dẫn HS đọc thông tin và quan sát hình trong sách giáo khoa và thảo luận cả lớp với câu hỏi: Em hãy cho biết cần làm gì để bảo tồn và giữ gìn các giá trị của Cố đô Huế? Trên cơ sở ý kiến của HS, GV nhấn mạnh: *Cố đô Huế chứa đựng nhiều giá trị lịch sử, văn hóa đặc sắc, được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa thế giới. Vì vậy, để giữ gìn và bảo tồn di tích Cố đô Huế cần có hoạt động tu bổ, phục dựng và tôn tạo di sản. Mỗi chúng ta bằng các hành động thiết thực của mình cần chung tay góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của Cố đô Huế.*

+ Để khắc sâu cho HS giá trị VHTT qua bài học, ở hoạt động luyện tập, GV có thể tổ chức cho HS thảo luận: vì sao Cố đô Huế thu hút nhiều khách du lịch trong và ngoài nước? Đồng thời cho HS ghi vào vở bài tập những việc nên và không nên làm để bảo tồn và phát huy giá trị của Cố đô Huế.

- Ở hoạt động vận dụng, GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi đóng vai “Hướng dẫn viên du lịch”. Cách chơi như sau: GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm cử một HS đóng vai hướng dẫn viên du lịch, các thành viên khác trong nhóm đóng vai khách tham quan. Kết thúc thời gian chuẩn bị đại diện các nhóm lên thực hiện trò chơi đóng vai của mình. Các thành viên đóng vai khách tham quan đặt câu hỏi về vị trí địa lí, thời gian xây dựng, các cảnh đẹp ở Cố đô Huế... cho HS đóng vai người hướng dẫn viên du lịch. Kết thúc trò chơi GV cho HS nhận xét về cách thể hiện của các nhóm. Nhóm nào thể hiện tốt, sinh động, chính xác về Cố đô Huế thì nhóm đó sẽ thắng cuộc, đồng thời biểu dương, khen ngợi HS.

- Kết thúc bài học, GV khái quát lại kiến thức về Cố đô Huế, qua đó giáo dục cho HS lòng tự hào, ý thức trách nhiệm trong việc bảo tồn và giữ gìn các giá trị của Cố đô Huế.

### 3. Kết luận

Giáo dục giá trị VHTT cho HS nói chung, HS tiểu học nói riêng là nội dung giáo dục hết sức quan trọng trong bối cảnh hiện nay. Nội dung giáo dục này được thể hiện rõ nét trong CTGDPT 2018 ở các môn học/hoạt động giáo dục của các cấp học, trong đó có cấp tiểu học. Với đặc trưng của môn học và đặc điểm tâm lí của HS tiểu học, môn LS&ĐL có nhiều lợi thế trong việc giáo dục giá trị VHTT cho HS. Trên cơ sở yêu cầu cần đạt, nội dung của từng bài học trong CTGDPT môn LS&ĐL, đặc điểm của HS tiểu học, điều kiện cụ thể của địa phương, của nhà trường mà GV lựa chọn, vận dụng các phương pháp, phương tiện, các hình thức phù hợp để giáo dục giá trị VHTT cho HS, qua đó phát triển ở HS các năng lực, các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm theo mục tiêu của CTGDPT 2018.

#### Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử và Địa lí (cấp tiểu học)* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Dự án RGEF - Ngân hàng thế giới (2020). *Tài liệu bồi dưỡng Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học, Môn Lịch sử và Địa lí*.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2014). *Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*.
- Hoàng Chí Bảo (2009). Hệ giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong đổi mới và hội nhập. *Tạp chí Cộng sản*, 7, 173-176.
- Nguyễn Thị Phương Nam (2023). *Nguồn lực văn hóa truyền thống trong xây dựng nông thôn mới hiện nay*. [https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van\\_hoa\\_xa\\_hoi/-/2018/836002/nguon-luc-van-hoa-truyen-thong-trong-xay-dung-nong-thon-moi-hien-nay.aspx](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/836002/nguon-luc-van-hoa-truyen-thong-trong-xay-dung-nong-thon-moi-hien-nay.aspx)
- Nguyễn Thị Thán (chủ biên), Nguyễn Thương Giao, Nguyễn Thị Hương, Đào Thị Hồng, Nguyễn Tuyết Nga (2013). *Giáo trình phương pháp dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thị Hương (chủ biên), Phạm Minh Hùng, Nguyễn Như An, Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Nguyễn Thị Nhân, Nguyễn Trung Kiên (2022). *Giáo trình Giáo dục học*. NXB Đại học Vinh.
- Phạm Minh Hạc, Nguyễn Khoa Điềm (2003). *Về phát triển văn hóa và xây dựng con người thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Phan Huy Lê, Vũ Minh Giang (1994). *Các giá trị truyền thống và con người Việt Nam hiện nay*. Chương trình Khoa học công nghệ cấp Nhà nước KX.07, đề tài KX07-02.
- Trần Văn Giàu (2011). *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Vũ Minh Giang, Nghiêm Đình Vỳ, Nguyễn Thị Thu Thủy, Đào Ngọc Hùng, Trần Thị Hà Giang, Đặng Tiên Dung, Đoàn Thị Thanh Phương (2023). *Lịch sử và Địa lí 4 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Vũ Minh Giang, Nghiêm Đình Vỳ, Nguyễn Thị Thu Thủy, Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng, Trần Thị Hà Giang, Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh (2024). *Lịch sử và Địa lí 5 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)*. NXB Giáo dục Việt Nam.